

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Hưởng

Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Út Em - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN PH, sinh năm 1987; tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị Th, sinh năm 1958; vợ: Trang Thị B (đã ly hôn); con; 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Bị công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 01/3/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022 đến nay. *(có mặt)*.

Bị hại: Chị Trần Châu Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đồng B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 20/8/2022, Nguyễn Văn Ph đi nhặt ve chai tại khu vực ấp L, thị trấn P, khi đi đến tiệm điện cơ Út Em nhìn thấy bên trong có một motor điện (đã qua sử dụng) không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Ph đến tiệm điện cơ Út Em lấy trộm thì gặp Phạm Đồng B (là bạn của Ph) nên kể cho Biên nghe và rủ Biên cùng lấy trộm motor trên bán lấy tiền chi xài cá nhân, Biên đồng ý. Cả hai cùng nhau vào bên trong tiệm điện cơ Út Em, Ph đi trước chỉ địa điểm đặt motor cho Biên lấy trộm, lúc này Biên trực tiếp lấy trộm motor đem ra ngoài còn Ph đi ra trước để canh đường nếu có người thì thông báo cho Biên. Sau khi cả hai trộm được motor nói trên đem ra ngoài lộ khoảng 20 mét thì bị người dân gần đó phát hiện nên cả hai bỏ lại motor và đi về. Sau đó Công an thị trấn P mời làm việc, cả hai thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nói trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Một motor điện dài 40cm, nặng 30kg, đường kính 20cm, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS, ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Nguyễn Văn Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ph mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại chị Trần Châu Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đồng B vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra chị Đoan, anh Biên đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoan, anh Biên.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong giai đoạn

điều tra, phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 20/8/2022 do muốn có tiền để chi xài cá nhân, bị cáo Phở cùng với Phạm Đồng B đã lén lút lấy trộm một Một motor điện dài 40cm, nặng 30kg, đường kính 20cm, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 500.000 đồng.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Ph là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn Ph là người đã có 01 tiền sự, bị Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 01/3/2021. Do đó, tài sản bị cáo lấy trộm của chị Trần Châu Đ vào ngày 20/8/2022 chỉ có giá trị là 500.000đ thì hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn Ph cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 02/CT-VKS-HS, ngày 27/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Nguyễn Văn Ph là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho bị hại xong nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Phạm Đồng B, xét thấy Phạm Đồng B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đồng B là có căn cứ.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**;

2/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 06 (sáu) tháng tù”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án

3/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- CA huyện P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAPL;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Văn Cung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- CA huyện P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAPL;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tạ Văn Cung**